

Số: 06 /TM-TTYTĐK

V/v Thư mời chào giá mua sắm hóa chất xét
nghiệm – sinh phẩm chẩn đoán invitro phục
vụ hoạt động thường xuyên năm 2025-2026

Dương Kinh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh cung cấp Vật tư y tế,
Hóa chất, Sinh phẩm, trang thiết bị y tế tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm y tế Quận Dương Kinh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham
khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu
mua sắm hóa chất xét nghiệm – sinh phẩm chẩn đoán invitro phục vụ hoạt động
thường xuyên năm 2025 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế Quận Dương Kinh;
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Phòng Văn thư - Trung tâm y tế Quận
Dương Kinh, điện thoại: 02253.981.366; Gmail: ttytdkhaiphong@gmail.com;
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá bằng văn bản, có chữ ký họ tên, chức danh của người đại diện và
đóng dấu công ty;
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư - Khu hành chính quận Dương
Kinh, Tổ dân phố Ninh Hải 1, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành
phố Hải Phòng;
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 01 năm 2025 đến trước
17h ngày 07 tháng 02 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng
01 năm 2025



II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa tại phụ lục đính kèm thư mời này;
2. Địa điểm giao hàng: Tại kho của khoa Dược Trung tâm y tế Quận Dương Kinh;
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I năm 2025
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán từng đợt theo số lượng thực tế giao nhận và đơn giá hàng hóa quy định tại hợp đồng;
5. Trung tâm y tế Quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng kính mời các Công ty/Nhà cung cấp/Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi 01 báo giá bản cứng để tài liệu chứng minh các nội dung theo mẫu báo giá quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023, điện thoại/Email đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Trung tâm cần liên lạc.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý các công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KD.



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
1	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học Sysmex	Công dụng: Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium Chloride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l Thùng ≥20 lít	50	Thùng
2	Dung dịch ly giải hồng cầu cho máy Sysmex	Công dụng: dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/l và sodium chloride 0.6g/l Chai ≥ 500ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	36	Chai
3	Que thử nước tiểu	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động .Hộp 100 test Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	360	Hộp

4	Canxi Arsenazo	Solution of 100 mg/l Arsenazo III 1.4 g/l 8-hydroxyquinoline sulphamate in 100 mM Tris buffer, pH 8.5. Hộp ≥200 mL (4 x 50 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	01	Hộp
5	HDL-C	Cholesterol oxidase solution (< 3000 U/l) Peoxydase (< 5000 U/l) N-ethyl-N-(2-hydroxy-3 sulfopropyl)- 3-toluidine disodium (TOOS) (< 1 mM) Cholesterol esterase (< 3000 U/l) 4-aminoantipyrine (4-AAP) (< 1 mM) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp ≥72 mL (2 x 27 + 2 x 9 mL) + Cal Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	28	Hộp
6	Uric	Thành phần: A. Reagent A: + UOD > 200 U/l + POD > 1000 U/l + 4-AP ≥ 0,1 mmol/l + Potassium ferrocyanide ≥ 6 umol/l B. Reagent B: DHS ≥ 2,0 mmol/l Hộp: ≥ 100 mL (4 x 20 + 2 x 10 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	01	Hộp
7	Cholesterol	CHE ≥ 100 U/l CHOD ≥ 100 U/l POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.2 mmol/l Good 50 mmol/l Phenol 15 mmol/l Sodium cholate 0.2 mmol/l - Độ tái lập (Reproducibility): ≤ 3.49% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp ≥400 mL (4 x 100 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	05	Hộp

8	GOT	L-Aspartate 200 mmol/l NADH 0.18 mmol/l MDH ≥ 400 U/l LDH ≥ 600 U/l 2-Oxoglutarate 12 mmol/l. Hộp ≥ 200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	10	Hộp
9	GPT	L-Alanine 500 mmol/l NADH 0.18 mmol/l LDH ≥ 1.5 U/l 2-Oxoglutarate 15 mmol/l. Hộp ≥ 200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	13	Hộp
10	Ure	Good buffer 250 mmol/l 2-Oxoglutarate 7.5 mmol/l Urease (Jack bean) ≥ 5.000 U/l GLDH (microbial) ≥ 800 U/l NADH 0.28 mmol/l. Độ lặp lại: $\leq 2.01\%$; Độ tái lập: $\leq 2.36\%$ Độ nhạy: ≤ 0.071 g/l; Độ tuyến tính: ≥ 3 g/l Hộp ≥ 500 mL (4 x 100 mL + 4 x 25 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	04	Hộp
11	Glucose	GOD (microbial) ≥ 10 kU/l POD (horse-radish) ≥ 1 kU/l 4-AP 0.5 mmol Phosphate . 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): $\leq 1.39\%$ Độ tái lập (Inter-assay precision): $\leq 1.92\%$, Hộp ≥ 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	22	Hộp

12	Test thử nhanh Denge NS1 Antigen Cassette	Kháng thể kháng sốt xuất huyết NS1 đã tiếp hợp với phần tử vàng, Kháng thể kháng sốt xuất huyết NS1 bắt giữ. + Độ nhạy: 94.8% + Độ đặc hiệu: 100% Phát hiện định tính kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần nhằm hỗ trợ chẩn đoán nhiễm sốt xuất huyết. Tiêu chuẩn ISO 13485	400	Test
13	Test phát hiện phân biệt, định tính cúm tuýp A và tuýp B	Test chẩn đoán nhanh cúm A, B trực tiếp từ que phết mũi / họng / mũi-hầu hoặc các mẫu hút từ mũi/miệng Độ nhạy: 91.8%, Độ đặc hiệu: 99% so với phương pháp nuôi cấy vi rút và RT-PCR. Dạng que. Kèm que kiểm chuẩn cúm A, cúm B và âm tính. Sản phẩm không có phản ứng chéo với 32 chủng virus và vi khuẩn gồm Adenovirus type 3, type 6, type 21, CMV, Mumps Virus Ag, Mycoplasma pneumoniae, Bordetella pertussis, Klebsiella pneumoniae, Legionella pneumophila. Thành phần: Vạch thử "A": kháng thể đơn dòng chuột kháng cúm A, Vạch thử "B": kháng thể đơn dòng chuột kháng cúm B, Vạch chứng: kháng thể dê kháng immunoglobulin chuột (0,7±0,14µg). Giới hạn phát hiện trên chủng cúm chuẩn ATCC- cúm B ở nồng độ pha loãng 2560 lần Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE Phân loại TTBYT: C/D	400	Test
14	Xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng HIV	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. - Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu ≥ 99.72%.	500	Test

15	Test ma túy 4 thông số	Panel thử xét nghiệm định tính Amphetamine, Methamphetamine, Morphine và Marijuana (THC) (Panel thử phát hiện AMP/MET/MOP/THC) trong nước tiểu người khi nồng độ và/ hoặc chất chuyển hóa của chúng vượt ngưỡng phát hiện tương ứng. Hoạt chất chính: Kháng thể kháng AMP, Kháng thể kháng MET, Kháng thể kháng MOP, Kháng thể kháng THC, công hợp AMP-BSA, công hợp MET-BSA, công hợp MOP-BSA, công hợp THC-BSA 1, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml 2, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml 3, AMP: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000ng/ml 4, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml Độ nhạy tương quan 100%, Độ đặc hiệu tương quan 100%, Độ chính xác tương quan 100% Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Không bị gây nhiễu bởi các chất sau tại nồng độ 100 µg/mL::Ampicillin, 4-Acetamidophenol, Oxazepam, Nifedipine, Uric acid Đọc kết quả tại 5 phút	1,500	Test
16	Test nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu: 100% - Thành phần: Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs- keo vàng ($0.026 \pm 0.008 \mu\text{g}$), keo vàng - IgY gà ($0.032 \pm 0.009 \mu\text{g}$), Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs ($0.44 \pm 0.088 \mu\text{g}$), Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY ($0.48 \pm 0.096 \mu\text{g}$) - Nhiệt độ bảo quản: $1 - 30^\circ\text{C}$ - Kit thử ổn định ít nhất 20 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C - Ngưỡng phát hiện: 1 ng/ml - Sản phẩm không bị ảnh hưởng bởi ít nhất 17 loại chất có khả năng gây nhiễu (Yếu tố dạng thấp, mật, tan huyết, mỡ máu, Metronidazole, Mefloquine, Quinine, Primaquine, Pyrimethamine, Ritonavir, Tenofovir disoproxil fumarate, Entecavir, Isoniazid (INH), Aspirin, Paracetamol, Biotin, Caffeine). - Phản loại TTYT: C/D	500	Test

17	Hóa chất xét nghiệm CRP latex	*Độ nhạy: Thuốc thử được thiết kế để ngưng kết khi có nồng độ CRP cao hơn 7,5 mg/dL *Độ đặc hiệu: Thuốc thử ngưng kết khi có CRP của người * Hiện tượng prozone xuất hiện từ: 100 mg/L *Gây nhiễu: Không có nhiễu bởi ASO cho đến 1100 IU/ ml	30	Hộp
18	Creatinine	A. Reagent A: 12.7 mmol/l picric acid 8.4 mmol/l sodium lauryl sulphate solution. B. Reagent B: 53 mmol/l borate 970 mmol/l sodium hydroxide solution. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp ≥ 250ml (2x100ml + 2x25ml)	04	Hộp
19	Triglyceride	Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase ≥ 800 U/l GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Độ tái lập (Reproducibility): ≤ 0.5% Hộp ≥ 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	14	Hộp
20	Test HCV	Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu ≥ 99,4%	400	Test
21	Que thử thai	Dụng cụ phát hiện thai sớm dùng để thử nghiệm nhanh, phát hiện sự có mặt của hormone nội tiết tố thai nghén (HCG) có trong nước tiểu	200	Test

22	Chất thử xác định nhóm máu Anti-AB	Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng AB được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ Đạt tiêu chuẩn ISO13485"	04	Lọ
23	Chất thử xác định nhóm máu Anti-B	Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng B được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	04	Lọ
24	Chất thử xác định nhóm máu Anti-A	Lọ dung dịch kháng thể đơn dòng A được pha loãng trong một bộ đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò, dùng để thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. - Hiệu giá kháng thể 1:512 - Độ nhạy và độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở 2-8°C - Đóng gói 10ml/Lọ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	04	Lọ
25	Chất kiểm chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	Mức kiểm soát 1: $I_0 \geq 5$ ml đồng nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bình thường hoặc bình thường/bệnh lý Mức kiểm soát 2: $I_0 \geq 5$ ml đồng nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bệnh lý hoặc ngưỡng bình thường/bệnh lý của các chất chuyển hóa và enzym. Bộ $\geq (1 \times 5\text{ml Nivel 1} + 1 \times 5\text{ml Nivel 2})$	04	Bộ
Tổng cộng: 25 khoản				